

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: TOÁN HỌC

A. KHỐI 12

I. Hình thức ra đề: 100% trắc nghiệm (50 câu)

- Phân bổ số lượng câu hỏi theo 4 mức độ: 40% Nhận biết, 30% Thông hiểu, 20% Vận dụng thấp, 10% Vận dụng cao

- Thời gian: 90 phút

II. Nội dung:

STT	NỘI DUNG		SỐ ĐIỂM	GHI CHÚ
1	NGUYÊN HÀM		1	
2	TÍCH PHẦN		1	
3	ỨNG DỤNG CỦA TÍCH PHẦN		1	
4	SỐ PHỨC	ĐỊNH NGHĨA, MODUN, LIÊN HỢP, ĐIỂM BIỂU DIỄN	1	
		CỘNG, TRỪ, NHÂN, CHIA SỐ PHỨC	1	
		TÌM x, y để 2 số phức bằng nhau. Tìm z (phương trình bậc nhất, phương trình chứa z và $\bar{z}$)	1	
		PHƯƠNG TRÌNH BẬC 2 (hệ số thực)	1	
5	PHƯƠNG TRÌNH MẶT PHẪNG		0,6	
6	PHƯƠNG TRÌNH MẶT CẦU		0,6	
7	PHƯƠNG TRÌNH ĐƯỜNG THẲNG		1	
8	BÀI TOÁN LIÊN QUAN: a./ Giao điểm đường mặt, b./ Hình chiếu điểm lên đường, điểm lên mặt c./ Khoảng cách: điểm đến mặt phẳng, khoảng cách hai mặt phẳng song song d./ Vị trí tương đối: đường thẳng và mặt phẳng, mặt phẳng và mặt cầu.		0,8	

B. KHỐI 11

I. Hình thức: 100% tự luận

- Phân bổ số lượng câu hỏi theo 4 mức độ: 40% Nhận biết, 30% Thông hiểu, 20% Vận dụng thấp, 10% Vận dụng cao

- Thời gian: 90 phút

II. Nội dung:

- 1./ (1 điểm) Xét tính liên tục của hàm số tại một điểm
- 2./ (3 điểm) Tìm đạo hàm cấp một của hàm số (không hỏi tại một điểm, đạo hàm trị, đạo hàm nhánh): Có 6 câu thành phần, mỗi câu 0.5 điểm.
- 3./ (1 điểm) Viết phương trình tiếp tuyến tại điểm cho sẵn toạ độ hay tại điểm có sẵn hoành độ.
- 4./ (1 điểm) Viết phương trình tiếp tuyến cho tung độ, cho sẵn hệ số góc, tiếp tuyến song song, vuông góc với đường thẳng cho trước (không cho trục toạ độ)
- 5./ (1 điểm) (*) Phương trình tiếp tuyến và các vấn đề liên quan

6./ (2 điểm) Hình chóp đều hay hình chóp cho sẵn chân đường cao: có 2 câu thành phần, xem cụ thể trong phần lưu ý số 1

7./ (1 điểm) Lăng trụ đứng đáy tam giác: xem cụ thể trong phần lưu ý số 1

* **Lưu ý:**

1. Hình học ra 3 điểm 3 nội dung sau: 1 điểm chứng minh đường vuông góc mặt, mặt vuông góc mặt; 1 điểm góc giữa đường và mặt; 1 điểm khoảng cách từ điểm đến mặt.
2. Câu chặn 1 điểm ra trong phần giải tích.

C. KHỐI 10

I. Hình thức: 100% tự luận

- Phân bổ số lượng câu hỏi theo 4 mức độ: 40% Nhận biết, 30% Thông hiểu, 20% Vận dụng thấp, 10% Vận dụng cao

- Thời gian: 90 phút

II. Nội dung:

• **Đại số: 7 điểm**

- 1/ Lập bảng xét dấu (1 điểm)
- 2/ Giải bất phương trình $|A| < B, |A| \leq B, |A| > B, |A| \geq B$ (1 điểm)
- 3/ Tìm m để bất phương trình bậc hai không đổi dấu (1 điểm)
- 4/ Tính giá trị lượng giác (6 công thức lượng giác cơ bản) (1 điểm)
- 5/ Tính giá trị lượng giác (hỏi công thức cộng, nhân đôi) (1 điểm)
- 6/ Tính giá trị biểu thức (1 điểm)
- 7/ Chứng minh (1 điểm)

• **Hình học: 3 điểm**

- 8/ Viết phương trình đường tròn (2 điểm)
- 9/ Viết phương trình tiếp tuyến của đường tròn (Tiếp tuyến tại 1 điểm hoặc tiếp tuyến song song- vuông góc với đường thẳng) (1 điểm)

Duyệt của BGH
Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 20 tháng 4 năm 2022
Tổ trưởng chuyên môn

Mã Ngọc Sơn



NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021 – 2022)
MÔN: LỊCH SỬ

A. KHỐI 12

I. Hình thức: Trắc nghiệm 100%.

II. Nội dung:

Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975).

- ❖ Miền Nam đấu tranh chống địch "Bình Định lẩn chiếm" tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn.
- ❖ Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc (tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975).
- ❖ Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

Bài 24: Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1975).

- ❖ Hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976).

B. KHỐI 11.

I. Hình thức: Trắc nghiệm 70% + tự luận 30%.

II. Nội dung:

1. Trắc nghiệm:

Bài 19: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (từ năm 1858 đến trước năm 1873).

Bài 20: Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884. Nhà Nguyễn đầu hàng.

Bài 21: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX.

Bài 22: Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp.

2. Tự luận:

Bài 19: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (từ năm 1858 đến trước năm 1873).

- ❖ Kháng chiến lan rộng ra các tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Hiệp ước ngày 05 tháng 6 năm 1862.

Bài 20: Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884. Nhà Nguyễn đầu hàng.

- ❖ Hai bản hiệp ước 1883-1884. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng.

Bài 21: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX.

- ❖ Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương.



Bài 22: Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp.

- ❖ Những chuyển biến về kinh tế.

C.KHỎI 10.

I. Hình thức: Trắc nghiệm 70% + tự luận 30%.

II. Nội dung:

1. Trắc nghiệm:

Bài 23: Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ Quốc cuối thế kỷ XVIII.

- ❖ Kháng chiến chống quân Xiêm.
- ❖ Kháng chiến chống quân Thanh.

Bài 24: Tình hình văn hóa ở các thế kỉ XVI – XVIII.

- ❖ Tư tưởng, tôn giáo.

Bài 25: Tình hình chính trị, kinh tế - văn hóa dưới triều Nguyễn.

- ❖ Xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước, chính sách ngoại giao.

Bài 29: Cách mạng tư sản Hà Lan và cách mạng tư sản Anh.

- ❖ Cách mạng tư sản Anh.

Bài 30: Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

- ❖ Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa.

Bài 31: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.

- ❖ Tình hình kinh tế - xã hội.
- ❖ Nền chuyên chính Gia – cô – banh đạt đến đỉnh cao của cách mạng.
- ❖ Ý nghĩa.

Bài 32: Cách mạng công nghiệp ở Châu Âu.

- ❖ Cách mạng công nghiệp ở Anh.
- ❖ Hệ quả của cách mạng công nghiệp.

2. Tự luận:

Bài 25: Tình hình chính trị, kinh tế - văn hóa dưới triều Nguyễn.

- ❖ Xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước, chính sách ngoại giao.

Bài 30: Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

- ❖ Kết quả, ý nghĩa của chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ.

Bài 31: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.

- ❖ Nền chuyên chính Gia – cô – banh đạt đến đỉnh cao của cách mạng.

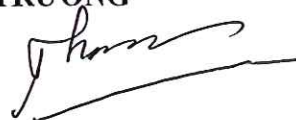
---- HẾT ----

Duyệt của BGH
P. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 20 tháng 4 năm 2022
TỔ TRƯỞNG



Nguyễn Lê Thành Thái



NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: SINH HỌC

A. SINH HỌC 10

✎ Hình thức kiểm tra: Tự luận 100%.

Bài 27: Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật.

Bài 29: Cấu trúc các loại virut.

Bài 30: Sự nhân lên của virut trong tế bào vật chủ.

B. SINH HỌC 11

✎ Hình thức kiểm tra: Tự luận 100%.

Bài 41: Sinh sản vô tính ở thực vật.

Bài 42: Sinh sản hữu tính ở thực vật.

Bài 44: Sinh sản vô tính ở động vật.

Bài 45: Sinh sản hữu tính ở động vật.

C. SINH HỌC 12

✎ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 100%

Bài 35: Môi trường sống và các nhân tố sinh thái.

Bài 37: Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật

Bài 38: Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật (tt)

Bài 40: Quần xã sinh vật và một số đặc trưng cơ bản của quần xã.

Duyệt của BGH
Phó Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 21 tháng 4 năm 2022
Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Phạm Thị Ngọc Ngân".

Phạm Thị Ngọc Ngân

MA TRẬN ĐỀ
KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: SINH HỌC

A. KHỐI 10

STT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Bài 27: Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật.	1			1
2	Bài 29: Cấu trúc các loại virus.	1	2	1	
3	Bài 30: Sự nhân lên của virus trong tế bào vật chủ.	2	1	1	
Tổng (câu)		4 câu	3 câu	2 câu	1 câu
Tỉ lệ		40%	30%	20%	10%
Điểm		4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm

B. KHỐI 11

STT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Bài 41: Sinh sản vô tính ở thực vật.	1		1	
2	Bài 42: Sinh sản hữu tính ở thực vật.	1	1		
3	Bài 44: Sinh sản vô tính ở động vật.	1	1	1	
4	Bài 45: Sinh sản hữu tính ở động vật.	1	1		1
Tổng (câu)		4 câu	3 câu	2 câu	1 câu
Tỉ lệ		40%	30%	20%	10%
Điểm		4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm

C. KHỐI 12

STT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Bài 35: Môi trường sống và các nhân tố sinh thái.	4	2	1	1
2	Bài 37: Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật	4	3	3	1
3	Bài 38: Các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật (tt)	4	3	1	1
4	Bài 40: Quần xã sinh vật và một số đặc trưng cơ bản của quần xã.	4	4	3	1
Tổng (câu)		16 câu	12 câu	8 câu	4 câu
Tỉ lệ		40%	30%	20%	10%
Điểm		4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm

Duyệt của BGH
Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 21 tháng 4 năm 2022
Tổ trưởng chuyên môn


Phạm Thị Ngọc Ngân

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: TIẾNG ANH

A. KHỐI 10

*** NỘI DUNG TRỌNG TÂM:** Unit 14 và Unit 16

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

1. Phát âm, dấu nhấn
2. Từ vựng.
3. Từ loại (Wordform)
4. Mạo từ
5. Giới từ
6. Liên từ (and / but / so / because / although / despite / because of / unless / if ...)
7. Các nghi vấn từ (when / why / where / who / how / how long / how far / how often ...)
8. Thể bị động
9. Câu tường thuật
10. Câu hỏi đuôi
11. Mệnh đề quan hệ.
12. Câu điều kiện
13. So sánh hơn, so sánh nhất
11. Tìm lỗi sai

II. Tự luận (5 điểm)

1. Điền khuyết (1 điểm) 5 từ, cho sẵn trong khung lấy từ Reading của Unit 16.
2. Dạng thức của động từ (1 điểm)
3. Chia thì của động từ (1 điểm): 7 thì cơ bản và be going to.
4. Viết chuyển đổi câu (2 điểm)
 - 1 câu dùng cụm từ chỉ mục đích "in order to V / so as to V"
 - 1 câu dùng mệnh đề chỉ mục đích "in order that ... / so that ..."
 - MĐQH (who, whom, which, whose – có dấu phẩy)
 - 2 câu "It was not until ..."

B. KHỐI 11

*** NỘI DUNG TRỌNG TÂM:** Unit 15 và Unit 16

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

1. Phát âm, dấu nhấn
2. Từ vựng.
3. Từ loại (Wordform)
4. Mạo từ
5. Giới từ
6. Liên từ (however / so / and / but / because / although ...)
7. Thể bị động
8. Câu hỏi đuôi
9. Mệnh đề quan hệ.
10. Câu điều kiện



11. Đối thoại
12. Chuyển đổi câu

II. Tự luận (5 điểm)

1. Điền khuyết (1 điểm) 5 từ, cho sẵn trong khung lấy từ Reading của Unit 16.

2. Dạng thức của động từ (1 điểm):

3. Chia thì của động từ (1 điểm): 7 thì cơ bản.

4. Viết chuyển đổi câu (2 điểm)

- 1 câu nhấn mạnh (Cleft sentence) ở dạng chủ động

- 1 câu rút gọn MĐQH (V-ing / to V / to be V₃).

- 2 câu kết nối sử dụng cặp liên từ: both ... and ... / not only ... but also ...; neither ... nor .../

either ... or ...

- 1 câu tường thuật bị động: People say / said that + S' + V' ... → S2 + be + V₃ + to V' / to have V'₃ ...

C. KHỐI 12

* NỘI DUNG TRỌNG TÂM: Unit 15 và Unit 16

I. Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 50 câu.

1. Phát âm, dấu nhấn
2. Từ vựng, từ đồng nghĩa.
3. Giới từ, động từ ghép (Phrasal verbs)
4. Mạo từ
5. Liên từ (however / so / and / or / therefore / but / despite / because / because of / although) và liên từ chỉ thời gian (when / while / as soon as / still / after / before / until ...)
6. Động từ khiếm khuyết (needn't / can / may / must / had better / should / ought to / mustn't ...)
7. Các nghi vấn từ (when / why / where / who / how / how long / how far / how often ...)
8. Thì cơ bản của động từ
9. Dạng thức của động từ (to V / V-ing / V₀)
10. Dạng thức của từ (Wordform)
11. Câu hỏi đuôi
12. Thể bị động
13. Mệnh đề quan hệ.
14. So sánh kép
15. Câu điều kiện
16. Đối thoại
17. Chuyển đổi câu
18. Nhận biết lỗi sai văn phạm.
19. Bài điền từ hoặc đọc hiểu

Duyệt của BGH

Phó Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Tổ trưởng chuyên môn



Nguyễn Phú Lâm



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

NỘI DUNG VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: VẬT LÝ 10, THỜI GIAN: 45 PHÚT

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %	Số điểm cân chỉnh
			chTN	chTL			
1	Các định luật	1.1. Công. Công suất	2	1	7.75	12.5%	1.50
2	bảo toàn	1.2. Động năng; Thế năng; Cơ năng	8	1	12.75	31.3%	3.00
3	Chất khí	1.3. Cấu tạo chất và thuyết động học phân tử chất khí; Các quá trình, đẳng quá trình và các định luật chất khí	12	1	19.25	37.5%	4.00
4	Cơ sở của nhiệt động lực học	2.1. Nội năng và sự biến đổi nội năng; Các nguyên lý của nhiệt động lực học	6	0	5.25	18.8%	1.50
Tổng			28	3	45.00	100%	10

Duyệt của BGH
Phó Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 21 tháng 4 năm 2022
Tổ trưởng chuyên môn

Trịnh Thị Thủy Hà

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

NỘI DUNG VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: VẬT LÝ 12, THỜI GIAN: 45 PHÚT

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %	Số điểm cân chỉnh
			chTN	chTL			
1	SÓNG ÁNH SÁNG	Tán sắc ánh sáng - giao thoa ánh sáng	8		9.50	16.7%	2
2		Tia hồng ngoại - tử ngoại	5		4.25	11.1%	1.25
3		Tia X	5		5.00	11.1%	1.25
4	LƯỢNG TỬ ÁNH SÁNG	Hiện tượng quang điện ngoài, trong - quang phát quang	6		5.75	16.7%	1.5
5		Mẫu Bohr	6		7.75	16.7%	1.5
6		Tia laze	2		1.75	5.6%	0.5
7	HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ	Tính chất, cấu tạo hạt nhân Năng lượng liên kết, phản ứng hạt nhân	8		10.50	22.2%	2
Tổng			40	0	45	100%	10



Duyệt của BGH
Phó Hiệu trưởng
NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Bình Chánh, ngày 21 tháng 4 năm 2022
Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, likely belonging to the subject teacher.

Trình Thị Thủy Hà

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH KHUÂN

NỘI DUNG VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: VẬT LÝ 12, THỜI GIAN: 45 PHÚT

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %	Số điểm cân chỉnh
			chTN	chTL			
1	SÓNG ÁNH SÁNG	Tán sắc ánh sáng - giao thoa ánh sáng	8		9.50	16.7%	2
2		Tia hồng ngoại - tử ngoại	5		4.25	11.1%	1.25
3		Tia X	5		5.00	11.1%	1.25
4	LƯỢNG TỬ ÁNH SÁNG	Hiện tượng quang điện ngoài, trong - quang phát quang	6		5.75	16.7%	1.5
5		Mẫu Bohr	6		7.75	16.7%	1.5
6		Tia laze	2		1.75	5.6%	0.5
7	HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ	Tính chất, cấu tạo hạt nhân Năng lượng liên kết, phản ứng hạt nhân	8		10.50	22.2%	2
Tổng			40	0	45	100%	10

Duyệt của BGH
Phó Hiệu trưởng

TRƯỜNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ MINH KHUÂN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HCM

Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 21 tháng 4 năm 2022
Tổ trưởng chuyên môn



Trịnh Thị Thủy Hà

NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: ĐỊA LÝ

A. KHỐI 12

I. Hình thức: Trắc nghiệm 100% (40 câu).

II. Nội dung

* **Lý thuyết:** Nội dung các bài 32, 33, 35, 36, 37, 39, 41.

* **Kỹ năng tính toán, xử lý số liệu:**

- + Tính tốc độ tăng trưởng.
- + Tính cơ cấu giá trị.
- + Nhận xét bảng số liệu.
- + Nhận dạng biểu đồ

* **Kỹ năng đọc Atlat:** Đọc các trang 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29.

B. KHỐI 11

I. Hình thức: Trắc nghiệm 70% (28 câu) + Tự luận 30% (2-3 câu).

II. Nội dung

* **Phần lý thuyết (28 câu trắc nghiệm – 7.0 điểm)**

Bài 10: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế Trung Quốc

Bài 11: Tự nhiên, dân cư và xã hội; kinh tế Đông Nam Á. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

* **Phần kỹ năng (3.0 điểm)**

1. Vẽ biểu đồ hình cột, hoặc tròn.
2. Tính: tỉ trọng, bình quân.
3. Nhận xét, phân tích, giải thích: biểu đồ hoặc bảng số liệu.

C. KHỐI 10

I. Hình thức: Trắc nghiệm 70% (28 câu) + Tự luận 30% (2-3 câu).

II. Nội dung

* **PHẦN LÝ THUYẾT (28 câu trắc nghiệm – 7.0 điểm)**

Bài 32: Công nghiệp năng lượng, công nghiệp điện tử tin học, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Bài 36: Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của ngành GTVT.

Bài 37: Địa lý các ngành GTVT đường ô tô, đường biển, đường hàng không.

Bài 40: Địa lý ngành thương mại

* **PHẦN KỸ NĂNG (3.0 điểm)**

1. Vẽ biểu đồ hình cột
2. Tính: tốc độ, tỉ trọng, bình quân, cự ly vận chuyển trung bình.
3. Nhận xét, giải thích biểu đồ hoặc bảng số liệu.

Duyệt của Ban Giám Hiệu

Lê Minh Xuân, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Phó Hiệu trưởng

Tổ Trưởng Chuyên Môn



Nguyễn Thị Hồng Vân

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ II (2021-2022)
MÔN: NGỮ VĂN

I. ĐỌC – HIỂU:

Học sinh đọc văn bản và trả lời các câu hỏi về:

1. Nội dung.
2. Chủ đề.
3. Thông điệp.
4. Phương thức biểu đạt.
5. Phương thức lập luận.
6. Phong cách ngôn ngữ.
7. Các biện pháp tu từ và nêu tác dụng.
8. Xác định thể thơ, cách hiệp vần...
9. Các phép liên kết câu.
10. Các thao tác lập luận trong văn nghị luận.
11. Viết đoạn.

II. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC:

1. Khối 10: gồm các bài sau:

- Đoạn trích *Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ* (16 câu đầu).
- Đoạn trích *Trao duyên* (12 câu đầu) – Nguyễn Du.
- Đoạn trích *Chí khí anh hùng* – Nguyễn Du.

2. Khối 11: gồm các bài sau:

- Bài *Đây thôn Vĩ Dạ* (2 khổ đầu) – Hàn Mặc Tử
- Bài *Từ ấy* (2 khổ đầu) – Tố Hữu.
- Bài *Chiều tối* – Hồ Chí Minh

3. Khối 12:

- *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài): nhân vật Mị.
- *Rừng xà nu* (Nguyễn Trung Thành): nhân vật Tnú.
- *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu): nhân vật Người đàn bà hàng chài.

Duyệt của BGH



Nguyễn Thị Hồng Vân

Bình Chánh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thị Ánh Hồng